

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2018

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Tuyết Kha.

2. Bà Lê Thị Kiều.

Thư ký Tòa án: Ông Tạ Văn Cung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 7 và ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2018/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, về việc: *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Th K - sinh năm 1995. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: AApsA, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã X, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lê V H - sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị K và anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hồ Th K trình bày và yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Th K và anh Lê V H được gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 26 tháng 12 năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do cuộc sống chung luôn bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng kéo dài và trầm trọng, nên chị K và anh H đã ly thân từ đầu tháng 9 năm 2015 cho đến nay. Chị K xác định hiện tại chị không còn tình cảm với anh H, nên yêu cầu được ly hôn anh H.

- Về con: Trong thời gian chung sống chị K và anh H có một con chung tên Lê Kh Đ - sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013, hiện tại cháu Đ đang sống chung với anh H. Chị K tự nguyện giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi khi ly hôn, chị K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị K xác định chị và anh H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê V H được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại Tòa án. Anh H cũng không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản gì thể hiện ý kiến của anh H đối với yêu cầu của chị K.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn có đề nghị được xét xử vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có nộp văn bản thể hiện có ý kiến khác đối với các ý kiến đã trình bày.

- Bị đơn vắng mặt, không có nộp văn bản thể hiện có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** *Ý kiến của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K ly hôn anh H.

+ Về con: Giao con chung là cháu Lê Kh Đ - sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013 cho anh H tiếp tục nuôi, chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không giải quyết.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Chị K và anh H tự nguyện sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

- Chị K và anh H có một con chung tên Lê Kh Đ - sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013, hiện tại cháu Đ đang sống chung anh H, chị K tự nguyện giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi con khi ly hôn, chị K không cấp dưỡng nuôi con.

- Chị K xác định chị và anh H không có tài sản và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn anh H, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị K: Chị K và anh H tự nguyện sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị K và anh H đã không sống chung từ đầu tháng 9 năm 2015 cho đến nay, chị K xác định hiện tại chị K không còn tình cảm với anh H, nên yêu cầu được ly hôn anh H. Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo đến anh H biết về việc chị K có yêu cầu ly hôn và giao con chung cho anh H nuôi, đã triệu tập làm việc và hòa giải 02 lần, triệu tập hợp lệ xét xử 02 lần nhưng anh H không đến theo giấy triệu tập của Tòa án; Điều này chứng tỏ anh H đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H, không mong muốn tiếp tục hôn nhân với chị K. Đồng thời chị K xác định từ ngày ly thân cho đến nay chị K và anh H không có hành động gì hàn gắn quan hệ hôn nhân, hiện tại chị K cũng không còn tình cảm với anh H, không muốn tiếp tục cuộc sống chung với anh H và cương quyết xin được ly hôn anh H. Từ đó cho thấy, đời sống chung của chị K và anh H không hạnh phúc, hôn nhân đang trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Hồ Th K được ly hôn anh Lê V H.

[4] Xét về quan hệ con:

- Về quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Chị K và anh H có một con chung là cháu Lê Kh Đ - sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013, hiện tại cháu Đ đang sống chung anh H, chị K không tranh chấp nuôi con chung mà tự nguyện giao cháu Đ cho anh H tiếp tục nuôi khi ly hôn. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị K, sự tự nguyện

này không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Chị K không cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng không có yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do chị K xác định chị và anh H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí trong vụ án: Buộc chị K phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình, anh H không phải chịu.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Th K đối với anh Lê V H, chị Hồ Th K được ly hôn anh Lê V H.

2. Về quyền trực tiếp nuôi con chung: Giao con chung của chị K và anh H là cháu Lê Kh Đ - sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do chị K xác định chị và anh H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Hồ Th K phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Chị K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011575 ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, được chuyển thu án phí 300.000đ.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang